TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG NĂM HỌC 2019-2020

NỘI DUNG ÔN TẬP KHỐI 8 KÌ NGHỈ DỊCH COVID-19

(Tuần 11: Từ 12/4 đến 17/4)

MÔN TOÁN

A) <u>Lý thuyết:</u>

*Đại số: HS nắm chắc giải bài toán bằng cách lập phương trình (dạng toán có yếu tố dòng nước, và các dạng khác)

*Hình học: Học sinh được củng cố lại trường hợp đồng dạng thứ nhất, thứ hai của hai tam giác.

B) Bài tập:

I. Bài tập SGK

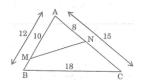
*Đại số: Làmbài 40-48 sgk /Trang 31+32

*Hình học: Làm từ bài 32-34 sgk/ Trang 77

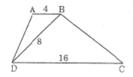
II. Bài tập bổ trợ:

1) Bài tâp về hai tam giác đồng dạng

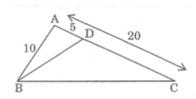
<u>Bài 1</u>: Cho tam giác ABC có AB = 12cm, AC = 15cm, BC = 18cm. Trên cạnh AB đặt đoạn thẳng AM = 10cm, trên cạnh AC đặt đoạn AN = 8cm. Tính độ dài đoạn thẳng MN



<u>Bài 2</u>: Hình thang ABCD (AB // CD) có AB= 4cm, CD = 16cm và BD = 8cm. Chứng minh: \angle (BAD) = \angle (DBC) và BC = 2AD.



<u>Bài 3</u> Cho tam giác ABC có AB = 10cm, AC=20cm. Trên cạnh AC, đặt đoạn AD = 5cm. Chứng minh: ∠(ABD) = ∠(ACB)



2) BÀI TẬP GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PT TOÁN VỀ CHUYỂN ĐỘNG CÓ DÒNG CHẢY VÀ THÊM BỚT

Bài 1: Một ca nô xuôi dòng từ bến A đến bến B mất 6 giờ và ngược dòng từ bến B về bến A mất 7 giờ. Tính khoảng cách giữa hai bến A và B, biết rằng vận tốc của dòng nước là 2km/h.

<u>Bài 2</u>: Một ca nô xuôi dòng từ A đến B hết 1h20p và ngược dòng hết 2h. Biết vận tốc dòng nước là 3km/h. Tính vận tốc riêng của ca nô?

<u>Bài 3:</u> Một ca nô xuối từ bến A đến bến B với vận tốc 30 km/h, sau đó lại ngực từ B trở về A. Thời gian xuối ít hơn thời gian đi ngược 1 giờ 20 phút. Tính khoảng cách giữa hai bến A và B biết rằng vận tốc dòng nước là 5 km/h

Bài 4: Số lúa ở kho thứ nhất gấp đôi kho thứ 2. nếu bớt ở kho thứ nhất đi 750 tạ và thêm vào kho thứ 2 350 tạ thì số lúa ở trong hai kho bằng nhau. Tính xem lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu lúa?

Bài 5: Hai thư viện có cả thảy 40 000 cuốn sách Nếu chuyển từ thư viện thứ nhất sang thư viện thứ hai 2000 cuốn thì sách hai thư viện bằng nhau. Tìm số sách lúc đầu của mỗi thư viện.

BÀI TẬP NGỮ VĂN 8 TUẦN 11

PHẦN I: Nhớ lại bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh và thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1: Chép chính xác khổ thơ cuối của bài thơ.
- Câu 2: Khái quát nội dung của đoạn thơ vừa chép bằng một câu văn hoàn chỉnh.
- Câu 3: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được tác giả sử dụng trong đoạn thơ.
- Câu 4: Xét theo mục đích nói, câu thơ cuối cùng của khổ thơ em vừa chép thuộc kiểu câu gì? Tác dụng.
- Câu 5: Xét theo cấu tạo, câu thơ cuối cùng của khổ thơ em vừa chép thuộc kiểu câu gì?
- Câu 6: Viết đoạn văn theo mô hình tổng phân hợp từ 8 đến 10 câu nêu cảm nhận của em về khổ thơ em vừa chép. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán (Gạch chân câu cảm thán)

PHẨN II: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

"Người ta bảo mắc bệnh hiểm nghèo như tôi thì may mắn lắm cũng chỉ sống được trên dưới 1 năm mà thôi. Đối với một cô gái 18 tuổi như tôi thì điều đó khủng khiếp biết chừng nào! Những ngày đầu đối với tôi thật dài và thật buồn. Tôi khẽ kêu lên: ""Ôi, nỗi buồn, nếu mi là của cải thì ta sẽ là người giàu có nhất thế gian!". Mỗi sáng tỉnh giấc, trước khi rời khỏi giường, đầu tiên là tôi khua khoắng hai tay sang hai bên để thấy mình không nằm trong sáu mảnh ghép của chiếc quan tài và biết mình còn sống, là tôi mỉm cười thầm nghĩ "vậy là mình tồn tại trên đời này một ngày nữa rồi". Chao ôi, một ngày sống đối với tôi luôn đầy ắp những khát khao và hy vọng... Cứ thế... Bằng hy vọng, tôi đã sống thêm được tới 10 năm! Thật kỳ diệu!"

Câu 1: Xác định những câu cảm thán trong đoạn văn trên

Câu 2: Câu chuyện trên giúp ta hiểu tinh thần lạc quan và khát vọng sống để yêu giúp chúng ta có thể vượt qua những tháng ngày tăm tối và đau thương nhất của cuộc đời. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

MÔN TIẾNG ANH 8-TUẦN NGHỈ 11

EX1: Give the verbs in the past perfect tense

1. When I arrived at the station, the train (leave)
2. My friend (live)in China before she moved to American.
3. They (never been) here before.
4. After I (finish) my breakfast, I went to work.
5. The student (not finish)their assignments so they were in great troubles.
6. After the couple (eat)seafood at a seaside restauran, they felt sick.
7. If you (listen)to my advice, you wouldn't have made that silly mistake.
8. What did Jim do after he (finish)his homework?
9. The trees were dead because it (be)dry all the summer.
10(you/meet) Jane anywhere before?
11. Yesterday I was late for the train because I (forget)my ticket home.
12. Peter told me that he (prepare)every thing for his party.
13. The grass was yellow as it (not rain)all summer.
14. The electricity was cut off because we (not pay)our hydro bill on time.
15. We (not eat)all the morning sowe felt very hungry.
Ex2: Choose the best answer.
1. My co-worker (had not used/didn't use) email before, so I showed him how to use it.
2. Because I (hadn't studied/didn't study) for the test, I was very nervous.
3. The wave (had destroyed/ destroyed) the sandcastle that we had built yesterday.
4. When shewent out to meet her friends, she (had already done/ already did) all the chores.
5. The waitress brought a drink that I (didn't order/ hadn't ordered) before.
6. (Had you given/ did you give) James a ring before you dropped by his apartment?
7. Susan (took/had taken) a rest after she had washed all the dishes.
8. When Jim came to the meeting, everyone (had left/left).
9. Before she had dinner, she (had washed/washed) her hands carefully.
10. Before I (had gone/went) out, I asked my parents for permissions.
11. I could not remember the name of the man we (met/had met) the week before.

13. Before she (came/had come) home, she had met some of her old friends.

12. We (ate/had eaten) all the cakes mymom had made.

- 14. Before Jane (started/ had started) to make the cake, she had prepared all the ingredients.

15. I (had fed/fed) my cat before I left home.

III.Change the following sentences into passive voice.
1. They can't make tea with cold water.
→
2. The chief engineer was instructing all the workers of the plant.→
3. Somebody has taken some of my books away.
→
4. They will hold the meeting before May Day.
5 They have to repair the engine of the ear
5. They have to repair the engine of the car.
6. The boys broke the window and took away some pictures.
→
7. People spend a lot of money on advertising everyday.
? They may use this room for the alegaroom
8. They may use this room for the classroom. —
9. The teacher is going to tell a story.
→
10. Mary is cutting the cake with a sharp knife.
11 The shildren leaked at the vyemen with a mad hat
11. The children looked at the women with a red hat.
12. They have provided the victims with food and clothing.
→
13. The teacher explains the lesson.
14 May Consults as a big of the first to the big by
14.Mrs Green is cooking the food in the kitchen. →
15. These boys made that noise.
>
D. WRITING
I. Rewrite the sentences
1. David had gone home before we arrived.
→ After
2. We had lunch then we took a look around the shops.→ Before
3. The light had gone out before we got out of the office.

	After she had explained everything dearly, we started our work.		
	By the time		
o. 1		51 Carrie	7
	Before		
•	I. Read the passage and then decide whether the statements are		
	false (F)		
	The Kiwi		
	The kiwi lives only in New Zealand. It is a very strange bird because	it canr	not fly.
T	The kiwi the same size as a chicken. It has no wings or tail. It does	not ha	ve any
fa	athers like other birds.		
	A kiwi likes a lot of trees around it. It sleeps during the day because	e the si	unlight
h	urts its eyes. It can smell things with its noise. It is the only bird in the	he wor	ld that
C	an smell things. The kiwi's eggs are very big.		
	There are only a few kiwis in New Zealand now. New Zealanders wa	nt their	r kiwis
to	o live. There is a picture of a kiwi on New Zealand money. People	le fron	n New
Z	Zealand are sometimes called kiwis.		
	T	\mathbf{F}	
1	. Kiwis live in Australia and New Zealand.		
2			
3			
4	1		
5	. The kiwi is a strange New Zealand bird.		

I. Read the passage carefully, and then answer the questions below.

The Maori of New Zealand

The Maori arrived in New Zealand from other Polynesian islands over a thousand years ago. They were the first people to live there. They made beautiful wooden buildings with pictures cut into the wood. There are about 280,000 Maori today. Maori have brown skin, dark brown eyes, and wavy black hair.

In 1840, they agreed to become a British colony, and they learned European ways quickly. Today there are Maori in all kinds of jobs. They attend schools anduniversities and become lawyers and scientists. There are Maori in the government. Most of them live like the white New Zealanders.

However, the Maori do not forgot their traditions. Children learn the language, music and old stories. They have yearly competitions in speaking, dancing, and singing. The Maori live a comfortable, modern life, but they keep their traditions by passing them to their children.

false (F).							
		T	\mathbf{F}				
1.	The Maori are Polynesians.						
2.	New Zealand is an island country.						
3.	The Maori look like the Chinese.						
4.	The Maori live only by hunting and fishing.						
5.	The Maori like music.						
Tas	Task 2: Read the passage again, and write short answers to the questions.						
6.	Where did the Maori come from?						
7.	How many Maori are there?						
8.	What do the Maori look like?						
9.	How do most Maori live today?						
10.	What do they do at their yearly competitions?						

Task 1: Read the passage, and then decide whether the statements are true (T) or